

LD VIETSOVPEIRO
TRƯỞNG BAN ĐDTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 05/06/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PVD2	7:25	22	0		22	0	
2		DD3+RC5+RC6	7:25	19+0+0	0+0+0		16+0+0	0+0+0	CHUYEN 1 PAX TU RCS-RC6
3		DD3+P7+TC3	9:25	11+8+0	0+0+0		0+10+4	0+0+0	
4		BK5+PPD+P6	9:25	7+10+5	0+0+0		0+14+6	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/06/2018	TO: PVD2	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: TTrung - LBinh - Năm	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI XUAN THEM	PVD2	53	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG THE TAI	PVD2	68	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
3	RICKY L. DIPPOLD	PVD2	54-55	2	17		82	KHOAN	American
4	DAVID WAYNE CLENDENING	PVD2	63,65	2	12		112	KHOAN	American
5	CU DINH TUNG	PVD2	62	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
6	HA VAN GIANG	PVD2	58	1	9		66	KHOAN	Vietnamese
7	DINH VAN CHAO	PVD2	61	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
8	BUI VAN CHINH	PVD2	59	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN TIEN	PVD2	57	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN XUAN NINH	PVD2	67	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
11	LE THANH TUNG	PVD2	56	1	9		85	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM HOANG DAT	PVD2	64	1	10		82	KHOAN	Vietnamese
13	PHAN VAN TUOC	PVD2	66	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN MINH VUONG	PVD2	70	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
15	PHAM MINH HOA	PVD2	69	1	8		66	KHOAN	Vietnamese
16	DANG DUC THIEN	PVD2	71	1	4		79	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM CONG BANG	PVD2	72	1	5		49	KHOAN	Vietnamese
18	ĐAO TIEN THANH	PVD2	78	1	15	38	81	KHOAN	Vietnamese
19	ĐINH QUANG HUY	PVD2	76-77	2	12		60	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN VAN THUC	PVD2	60	1	15		79	KHOAN	Vietnamese
21	ĐAO ĐỨC ĐÔNG	PVD2	75	1	14		75	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYEN ĐỨC HAO	PVD2	73-74	2	16		76	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	22	26	199	1.626	38	22		
	TOTAL	22	26	199	1.626	38	22		
	WEIGHT KG			199	1.626	38			

GRAND TOAL: 1.863 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/06/2018	TO: DD3 - RC5 - RC6	AIRCRAFT: 610	ETD: 07:30
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Thanh - CÔNG	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	RUPENDER SINGH NEGI	DD3	51	1	7		67	KHOAN	Indian
2	VIJAY PAL RANA	DD3	50	1	7		76	KHOAN	Indian
3	CHERSON NEYYAN CHERIYAN	DD3	58-59	2	10		70	KHOAN	Indian
4	LE MINH NHUT	DD3	46-47	2	17		62	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN TUAN DUNG	DD3	22-23	2	10		80	KHOAN	Vietnamese
6	SESHU RAGHAVACHAYULU TATTA	DD3	48-49	2	17		71	KHOAN	Indian
7	GENESAN MARI RAMASAMI	DD3	52	1	8		72	KHOAN	Indian
8	DANG VAN THINH	DD3	27	1	7		64	KHOAN	Vietnamese
9	TRUONG MINH TIEN	DD3	56	1	5	35	56	KHOAN	Vietnamese
10	HA QUOC DUNG	DD3	53	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN GIA HUNG	DD3	55	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
12	LAM QUANG HIEP	DD3	57	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN TAI ANH CHUONG*	DD3	60	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN VAN TRUNG	DD3	25-26	2	8		60	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN NGOC BAO TU	DD3	45	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
16	VO DUC SAU	DD3	24	1	6		55	KHOAN	Vietnamese
17	HOANG VU SINH	DD3	28	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN DUC THIEN	DD3	54	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
19	VU TRUNG KIEN	DD3	09	1	8		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	DD3	19	24	146	1.278	35	16		CHUYEN 01 PAX RC5 SANG RC6
2	RC5	0	0	0	0	0	0+1		
3	RC6	0	0	0	0	18	0		
TOTAL		19	24	146	1.278	53	16		
WEIGHT KG				146	1.278	53			

GRAND TOAL: 1.477 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/06/2018	TO: DD3 - P7 - TTC3	AIRCRAFT: 610	ETD: 09:30
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Thanh - CÔNG	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LAI ANH TUAN	DD3	70	1	12		98	KHOAN	Vietnamese
2	VU MINH ĐỨC	DD3	72-73	2	17		88	KHOAN	Vietnamese
3	ĐINH VĂN TAM	DD3	74	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN AN NINH	DD3	69	1	15		70	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ VĂN TIẾP	DD3	71	1	12	38	80	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐỨC TOAN	DD3	67-68	2	16		60	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM HỒNG QUY	DD3	63	1	12	60	60	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN MINH THAO	DD3	64	1	14		65	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ ANH SƠN	DD3	66	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VŨ BIÊN	DD3	75-76	2	17		67	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN TRỌNG DƯƠNG	P7	07	1	10		88	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN MINH TUAN	P7	08-09	2	12		65	XAYLAP	Vietnamese
13	PHẠM VĂN TUAT	P7	10	1	17		80	XAYLAP	Vietnamese
14	LÊ QUỐC HƯƠNG	P7	03	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
15	ĐÀO QUỐC HUNG	P7	02	1	17		60	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN QUANG THOA	P7	01	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese
17	CHU TIEN CUONG	P7	04	1	10		50	XAYLAP	Vietnamese
18	TRẦN VĂN THAI	P7	05-06	2	15		62	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	DD3	10	13	135	718	98	0		THAO I GHE DON CHO HANG
2	P7	8	10	101	550	0	10		
3	TTC3	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		18	23	236	1.268	98	14		
WEIGHT KG				236	1.268	98			

GRAND TOAL: 1.602 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

hoa



FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/06/2018	TO: BK5 - PPD - P6	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:35
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: TTrung - LBinh - Nam	ETA: 11:15
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MINH TOÀN	BK5	700	1	10		80	XAYLAP	Vietnamese
2	HOANG NGOC HA	BK5	85	1	9		64	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐAO QUYẾT THẮNG	BK5	89	1	8		71	XAYLAP	Vietnamese
4	PHẠM TUẤN KHANH	BK5	90-91	2	15		71	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN HỮU TOÀN	BK5	86	1	9		55	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN XUÂN TỨC	BK5	87-88	2	19		57	XAYLAP	Vietnamese
7	TRẦN VĂN DAI	BK5	16	1	5		70	PSV	Vietnamese
8	LƯƠNG NHƯ THIÊN	PPD	67	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
9	THIỀU VĂN LONG	PPD	63	1	15		68	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN VIỆT DŨNG	PPD	60-61	2	15		62	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN HỮU NGHỊ	PPD	66	1	5		59	XAYLAP	Vietnamese
12	VŨ KIM THÔNG	PPD	58-59	2	16		62	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN XUÂN ĐĂNG	PPD	64-65	2	15		60	XAYLAP	Vietnamese
14	LÊ VĂN QUẢN	PPD	62	1	10		69	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN TẤN NHÂN	PPD	68-69	2	14		84	XAYLAP	Vietnamese
16	ĐẶNG ANH TUẤN	PPD	72-73	2	14		48	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN XUÂN KHOA	PPD	70-71	2	12		65	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN MINH THẮNG	P6	65	1	10	26	67	XAYLAP	Vietnamese
19	PHẠM MINH VŨ	P6	66-67	2	17		76	XAYLAP	Vietnamese
20	NGŨ TRUNG KIẾN	P6	69-70	2	14		71	XAYLAP	Vietnamese
21	BUI CÔNG THANH	P6	68	1	11		76	XAYLAP	Vietnamese
22	PHAN NGỌC TUẤN ANH	P6	71-72	2	14		73	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	7	9	75	468	0	0		
2	PPD	10	16	126	637	0	16		
3	P6	5	8	66	363	26	6		
TOTAL		22	33	267	1.468	26	22		
WEIGHT KG				267	1.468	26			

GRAND TOAL: 1.761 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 06/06/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi		Về		Ghi chú	
			Giờ bay	Người	Giờ bay	Người		
1		MRM	7:25	10		13	0	
2		MRM	11:25	8	0		13	0

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/06/2018	TO: MRM	AIRCRAFT: 610	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Thanh - CÔNG	ETA: 10:40
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LABUNSKII MIKHAIL	MRM	43	1	4		85	KHOAN	Russian
2	CHEPKO VITALIY	MRM	45	1	16		85	KHOAN	Russian
3	ZHUIKO VALERII	MRM	34	1	5		93	KHOAN	Russian
4	POLYAKOV DMITRY	MRM	39	1	13		79	KHOAN	Russian
5	MOLODYKH MIKHAIL	MRM	42	1	7		78	KHOAN	Russian
6	VIRIN ALVIN	MRM	38	1	8		93	KHOAN	Russian
7	GRITCENKO VLADIMIR	MRM	36	1	9		75	KHOAN	Russian
8	BREDNEV ARTEM	MRM	35	1	5		83	KHOAN	Russian
9	OGANIAN GRIGORII	MRM	37	1	11		92	KHOAN	Russian
10	ZABRODIN PETR	MRM	40-41	2	17		76	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	10	11	95	839	0	13		
	TOTAL	10	11	95	839	0	13		
	WEIGHT KG			95	839	0			

GRAND TOAL: 934 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

F: 1950kg (Chien')



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/06/2018	TO: MRM	AIRCRAFT: 610	ETD: 11:05
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Dũng - <i>Atuain</i>	ETA: 14:15
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PIMAKIN OLEG	MRM	48	1	6	40	109	KHOAN	Russian
2	ALIBEKOV SAIDKULU	MRM	54	1	7		80	KHOAN	Russian
3	BORIDKO VITALII	MRM	49	1	4		110	KHOAN	Russian
4	NGUYEN DINH KHANH NHAT	MRM	52-53	2	15		69	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN NGOC NINH	MRM	50	1	12		73	KHOAN	Vietnamese
6	PHAM TUNG VY	MRM	46	1	12		65	KHOAN	Vietnamese
7	VU MANH NAM	MRM	51	1	14		75	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN NGOC SON	MRM	47	1	16		66	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	8	9	86	647	40	13		
	TOTAL	8	9	86	647	40	13		
	WEIGHT KG			86	647	40			

GRAND TOAL: 773 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 07/06/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		JS2+TD2+P1+TD3	7:25	15+5+2	0+0+0		13+7+2	0+0+0	CHUYEN PTD2-P1
2		RP3+BK10-CTK3+CLO	9:25	7+3+10+2	0+0+0+0		2+0+12+8	0+0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/06/2018	TO: JS2 - TD2 - P1 - TD3	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Thanh - Văn - HIẾU	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MICHAEL PATRICK	JS2	05	1	5		85	KHOAN	Indian
2	VO TA MAU	JS2	19	1	8		63	KHOAN	Vietnamese
3	PHAM QUOC THANG*	JS2	20	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM CAO THANG	JS2	02	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
5	TO CONG TANH	JS2	03	1	5	43	70	KHOAN	Vietnamese
6	LE NHO CANG	JS2	04	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN MEN	JS2	09-10	2	14		70	KHOAN	Vietnamese
8	BUI TRAN NAM	JS2	11-12	2	17		65	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM VAN THU	JS2	16	1	10		62	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN NGOC LE	JS2	18	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
11	PHAN THANH TINH	JS2	15	1	15		75	DVL	Vietnamese
12	KRAVSOV	JS2	06-07	2	17		85	DVL	Russian
13	TRAN VAN TUYET	JS2	08	1	5		70	DVL	Vietnamese
14	LA QUY DANH	JS2	17	1	10		70	DVL	Vietnamese
15	NGUYEN VAN TIEN	JS2	13-14	2	7		67	DVL	Vietnamese
16	VU BA THUAN	P1	16	1	15		65	KH-THAC	Vietnamese
17	VO TRONG NHIEN	P1	17-18	2	17	7	50	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN XUAN NGOC	TD3	32	1	7		62	DVL	Vietnamese
19	MAI VAN DUONG	TD3	28	1	5	45	70	DVL	Vietnamese
20	TRAN ANH TUAN	TD3	33	1	5	30	75	DVL	Vietnamese
21	DO PHI LONG	TD3					70	DVL	Vietnamese
22	PHAM VAN Y	TD3	30-31	2	17		80	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	15	19	135	1.072	43	13		CHUYEN 01 PAX TU TD2 SANG P1
2	TD2	0	0	0	0	0	0		
3	P1	2	3	32	115	7	2		
4	TD3	5	5	34	357	75	7		
TOTAL		22	27	201	1.544	125	22		
WEIGHT KG				201	1.544	125			

GRAND TOAL: 1.870 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/06/2018	TO: RP3 - BK10 - CTK3 - CLO	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Thanh - Vn - HIẾU	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	IUKHIMCHUCK	RP3	26	1	10		80	KH-THAC	Russian
2	TRẦN ĐỨC SƠN	RP3	52	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN QUỐC KHÔI	RP3	49	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN GIA CUONG	RP3	50-51	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN VĂN THANH	RP3	55	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
6	HA VAN CANH	RP3	48	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
7	KUSHENKO *	RP3	53-54	2	10		70	NPI	Russian
8	ĐỖ VĂN ĐỊNH	BK10	98	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
9	LE HONG DUONG	BK10	87-88	2	17		60	XAYLAP	Vietnamese
10	ĐẶNG THANH SƠN	BK10	86	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN PHI BĂNG	BK10	85	1	5		64	XAYLAP	Vietnamese
12	LÊ QUANG HÙNG	BK10	91	1	5		74	XAYLAP	Vietnamese
13	LÊ VĂN DUONG	BK10	92-93	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
14	ĐỖ VĂN CUONG	BK10	90	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN VAN HA	BK10	99,100	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
16	LE VAN BINH	BK10	21,25	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
17	PHAM VAN HONG	BK10	89	1	7		70	PSV	Vietnamese
18	DINH HONG THANG	CTK3					70	SBAY	Vietnamese
19	NGUYEN DUY HA	CTK3	88	1	10	10	85	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN TRONG HIEN	CTK3	87	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN ĐỨC THANG	CLO	27-28	2	17		70	NHATHAU	Vietnamese
22	NGUYEN ANH KIET	CLO	29	1	13		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	7	9	60	494	0	2		
2	BK10	10	14	109	668	0	0		
3	CTK3	3	2	15	227	10	12		
4	CLO	2	3	30	135	0	8		
TOTAL		22	28	214	1.524	10	22		
WEIGHT KG				214	1.524	10			

GRAND TOAL: 1.748 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 08/06/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP2+RP1+RC6	7:25	7+9+6	0+0+0		4+10+8	0+0+0	CHUYỂN 1 PAX TỪ RP2-RP1
2		CLO+BK5+P2	7:25	19+0+3	0+0+0		15+3+4	0+0+0	
3		RP3-DD3	7:25	10+9	0+0		5+14	0+0	
4		TD5+RC3+RCDM	7:25	4+9+8	0+0+0		1+10+10	0+0+0	
5		RC5+BK10+CLO	9:25	10+6+5	0+0+0		9+0+13	0+0+0	
6		P3+P6+RP3	9:25	2+1+19	0+0+0		0+1+20	0+0+0	
7		RP2+AMD	9:25	18+4	0+0		17+5	0+0	
8		GTCL+RP1+RC6	11:25	1+21+0	0+0+0		0+18+3	0+0+0	
9		P9+P11+RP2	11:25	9+0+13	0+0+0		0+5+17	0+0+0	
10		T.UNG	11:40	18	0		19	0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
ĐI VỀ TRONG NGÀY RP1-ING, RC6-ING



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/06/2018	TO: RP2 - RP1 - RC6	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Hoi - DUONG - Trường	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TARASENKO ALECHXAY	RP2	81	1	9	35	78	KH-THAC	Russian
2	ĐINH XUÂN GIANG	RP2	75	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
3	LE HUY TÂN	RP2	78-80	3	12		66	YTE	Vietnamese
4	NGUYEN VAN LIEM	RP2	77	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN QUANG VINH	RP2	74	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
6	LUU VAN DIEN	RP2	40	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
7	NG. QUANG THÔNG	RP2	76	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN ĐAI	RP1	54	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
9	ARKHIPOV	RP1	60	1	6	10	94	ANTOAN	Russian
10	ĐẶNG BA ĐIỀU	RP1	55	1	2		59	YTE	Vietnamese
11	DANG VU NHAT VINH	RP1					74	KH-THAC	Vietnamese
12	TALONIN	RP1	53	1	10		120	KH-THAC	Russian
13	TRẦN TUẤN ANH	RP1	57	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐỖ ĐỨC VƯỢNG	RP1	56	1	4		86	KH-THAC	Vietnamese
15	HUYNH MINH SANG	RP1	59	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
16	DINH VAN THÔNG	RP1	58	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
17	ARTIUSHIN	RC6	49	1	8	50	89	ANTOAN	Russian
18	TRẦN NGỌC CHINH	RC6	51	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN TRUNG TIN	RC6	50,71	2	11		96	KH-THAC	Vietnamese
20	HUYNH MINH TRI	RC6	48	1	5		52	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VIẾT HA	RC6	79	1	11		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	7	9	41	488	35	4	1	CHUYEN 1 PAX TU RP2 SANG RP1
2	RP1	9	8	49	715	10	10		
3	RC6	5	6	40	386	50	8		
TOTAL		21	23	130	1.589	95	22		
WEIGHT KG				130	1.589	95			

GRAND TOAL: 1.814 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/06/2018	TO: CLO - BK5 - P2	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: HUNG - Hạnh - Luy	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN XUAN THANH	CLO	32	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
2	ĐỖ NGỌC HOAN	CLO	42	1	5		88	KHOAN	Vietnamese
3	KHAERDINOV VITALY	CLO	30	1	8		75	KHOAN	Russian
4	LÊ VĂN PHÚ	CLO	41	1	4		75	YTE	Vietnamese
5	PHẠM ĐÌNH THỤ	CLO	38	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
6	LUƠNG NGỌC KHƯƠNG	CLO	40	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN MANH CUONG	CLO					85	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN VĂN SAU	CLO	36	1	14		76	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM MINH HOANG	CLO	33	1	4		94	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN THẾ NHƯ	CLO	43	1	5	25	69	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ MINH HIỆP	CLO	44	1	4		69	KHOAN	Vietnamese
12	PHAN THANH TÂM	CLO	34	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
13	BUI TRUONG SINH	CLO	31	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ VĂN BÌNH	CLO	35	1	3		61	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN ĐĂNG KHOA	CLO	39	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN TRUONG SON	CLO	51	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN PHON	CLO	37	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
18	VŨ HỮU KE	CLO	47-48	2	15		80	KHOAN	Vietnamese
19	HA KHUONG DUY	CLO	45-46	2	15		60	KHOAN	Vietnamese
20	BUI ĐỨC HẬU	P2	01	1	10		60	CODIEN	Vietnamese
21	VŨ NGỌC CẢNH	P2	02	1	12	72	78	CODIEN	Vietnamese
22	TRẦN THAI NGỌC	P2	03	1	12	11	80	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	19	20	119	1.393	25	15		
2	BK5	0	0	0	0	20	3		
3	P2	3	3	34	218	83	4		
TOTAL		22	23	153	1.611	128	22		
WEIGHT KG				153	1.611	128			

GRAND TOAL: 1.892 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/06/2018	TO: RP3 - DD3	AIRCRAFT: 610	ETD: 07:25
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Thanh - TÙNG	ETA: 09:10
XANH-1A			

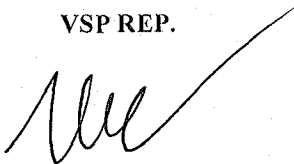
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PLATUNOV V.A.	RP3	58	1	5		85	KH-THAC	Russian
2	NGUYEN HIEN	RP3	62	1	3		84	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN TRỌNG ĐẠI NGHĨA	RP3	72	1	9		72	KHI	Vietnamese
4	NGUYEN QUANG NAM	RP3	63	1	8		67	KHI	Vietnamese
5	TÔ VIỆT HÙNG	RP3	64-65	2	14		65	KHI	Vietnamese
6	TRẦN VĂN MINH	RP3	61	1	7	66	80	YTE	Vietnamese
7	NGUYEN TRI CHUNG	RP3	60	1	3		53	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN THANH TUNG *TT	RP3	66	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
9	DƯƠNG CÔNG AN	RP3	57	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM VĂN ĐÔNG	RP3	59	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN QUANG BÌNH	DD3	47	1	3		83	KH-THAC	Vietnamese
12	TRỊNH VĂN TIẾN	DD3	46	1	2		80	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN THANH HAI	DD3	49	1	9		60	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN ĐÌNH LỘC	DD3	42,44	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ BA NẾP	DD3	50	1	10	41	64	KH-THAC	Vietnamese
16	LƯU QUANG ĐẠT	DD3	52	1	8		73	CODIEN	Vietnamese
17	TRẦN ĐƯƠNG	DD3	53	1	12		64	CODIEN	Vietnamese
18	TÀ MINH UY	DD3	51	1	15		60	DVL	Vietnamese
19	NGUYEN QUỐC VIỆT	DD3	45	1	14		57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	10	11	65	710	66	5		
2	DD3	9	10	88	611	41	14		
TOTAL		19	21	153	1.321	107	19		
WEIGHT KG				153	1.321	107			

GRAND TOAL: 1.581 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/06/2018	TO: TD5 - RC3 - RCDM	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: LBinh - MTHAO - DTung	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN ĐỨC	TD5	08	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ HỒNG LINH	TD5	03	1	7	55	80	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ THANH BÌNH	TD5	01	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
4	THAI QUỐC CUÔNG	TD5	02	1	8		50	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐOÀN NGỌC THƯƠNG	RC3	72	1	11		78	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI SY HIEU	RC3	53	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
7	DƯƠNG MINH KHANH	RC3	71	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM THẾ MẠNH	RC3					80	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN HIEU	RC3	70	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐOÀN KIM NGÂN	RC3	52	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
11	NGÔ KHANH NAM	RC3	73,97	2	6		79	KH-THAC	Vietnamese
12	HA KIM LINH	RC3	07	1	4	32	50	GETRACO	Vietnamese
13	TRẦN QUYẾT TIỀN	RC3	68-69	2	7		68	PVGAS	Vietnamese
14	VU QUANG TUYEN	RCDM	90,72	2	15	55	75	KH-THAC	Vietnamese
15	CU NGỌC BAN	RCDM	83	1	3		57	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN LA	RCDM					73	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐẶNG VĂN THÀNH	RCDM	88	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN NANG	RCDM	89	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VIỆT BĂNG	RCDM	87	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN NAM TRUNG	RCDM	84-85	2	17		63	KH-THAC	Vietnamese
21	VÔ VĂN THÀNH	RCDM	86	1	6		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	4	4	34	265	55	1		
2	RC3	9	10	53	605	32	10		
3	RCDM	8	9	61	549	55	10		
TOTAL		21	23	148	1.419	142	21		
WEIGHT KG				148	1.419	142			

GRAND TOAL: 1.709 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/06/2018	TO: RC5 - BK10 - CLO	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Hôi - DUONG - Trường	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CAO THANH HỢP	RC5	74	1	4	11	71	KH-THAC	Vietnamese
2	VÔ VĂN ĐÔNG	RC5	84	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM VĂN THUẬN	RC5	76	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN CÔNG HUNG	RC5	77	1	4		50	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐÌNH VĂN LIÊN	RC5	75	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐẶNG TRỌNG BAI	RC5	73	1	11		66	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM TRUNG HIỆU	RC5	81	1	13		75	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN DUY KHANH	RC5	78-79	2	17		81	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN QUỐC HUNG	RC5	80	1	5	58	67	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TIẾN HỒNG	RC5	82-83	2	20		50	PSV	Vietnamese
11	TRẦN VĂN HUY	BK10	29	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐỖ VĂN TRƯỜNG	BK10	31	1	11		69	KH-THAC	Vietnamese
13	HOANG TUAN HAI	BK10	30	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN QUỐC TRI	BK10	28	1	9	80	70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN CHÍNH	BK10	27	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese
16	LÊ VĂN DŨNG	BK10	26	1	10		76	XAYLAP	Vietnamese
17	LÊ THANH THAI	CLO	70-71	2	18		95	KHOAN	Vietnamese
18	QUÁCH THE ANH	CLO	67	1	9		66	KHOAN	Vietnamese
19	DƯƠNG QUỐC VIỆT	CLO	68-69	2	8		85	KHOAN	Vietnamese
20	VŨ NGỌC TIỀN	CLO	72	1	5		72	DVL	Vietnamese
21	NGUYỄN BÀ HUNG	CLO	73	1	5	20	81	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC5	10	12	87	666	69	9		
2	BK10	6	6	58	436	80	0		
3	CLO	5	7	45	399	20	13		
TOTAL		21	25	190	1.501	169	22		
WEIGHT KG				190	1.501	169			

GRAND TOAL: 1.860 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/06/2018	TO: P3 - P6 - RP3	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:45
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: HUNG - Hạnh - Luy	ETA: 11:25
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NGOC TUAN	P3	44-45	2	10		71	XAYLAP	Vietnamese
2	PHAN XUAN HUY	P3	46	1	6		56	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN THANH TUAN	P6	75	1	8		74	XAYLAP	Vietnamese
4	TRAN QUY HAI	RP3	65	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
5	DO QUANG TO	RP3	68	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VAN TRUONG	RP3	99	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
7	VO HO HAI	RP3	64	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
8	VO TAN CHAU	RP3	69	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
9	CAO ĐỨC THANH	RP3	96	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
10	DUONG CHUNG THUY	RP3	60	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN SY DIỆP	RP3	61	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	LE CONG HUNG	RP3					75	KH-THAC	Vietnamese
13	HOANG VAN HOI	RP3	62	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN VAN TIEN	RP3	75	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN THANH BINH	RP3	67	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
16	VO THANH LAM	RP3	66	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM DUY NHIEN	RP3	98	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN TAN TRONG	RP3	94	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
19	TRAN HAI HA *TT	RP3	63	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAM QUOC CHE	RP3	95	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
21	HUYNH TAN NGON	RP3	400	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
22	BUI VAN TUAN	RP3	97	1	5	90	75	PVGAS	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	2	3	16	127	0	0		
2	P6	1	1	8	74	0	1		
3	RP3	19	18	87	1.296	90	20		
TOTAL		22	22	111	1.497	90	21		
WEIGHT KG				111	1.497	90			

GRAND TOAL: 1.698 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/06/2018	TO: RP2 - CLO - AMD	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:50
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: LBình - MTHAO - DTùng	ETA: 11:30
HONG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN NGỌC VÂN	RP2	47	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN ĐỨC KHANG	RP2	36	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐỖ ĐỨC CUÔNG	RP2					78	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN HÙNG CUÔNG	RP2	41	1	6		85	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN ĐỨC TRƯỜNG	RP2	35	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ VIỆT TRƯỜNG	RP2	38	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN HAI	RP2	42	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
8	HOANG NGỌC LAN	RP2	46	1	3		78	KH-THAC	Vietnamese
9	CAO VĂN KIM	RP2	39	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐỖ VĂN DŨNG	RP2	40	1	7		61	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ HỮU QUÂN	RP2	45	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM TRUNG KIẾN	RP2					60	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ HOANG CẨM	RP2	43	1	3		61	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN QUANG VINH	RP2	37	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN TÂN TÀI	RP2	44	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ LAM	RP2					70	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ ANH NGỌC	RP2	33-34	2	12		72	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN THANH TÀI	AMD	97	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN DỤC QUÂN	AMD	59	1	12	110	67	KH-THAC	Vietnamese
20	DUONG CHI PHONG	AMD	98	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
21	YONG CHIEN WEN	AMD	57-58	2	11		76	KH-THAC	Malaysian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	17	15	81	1.150	0	17		
2	CLO	0	0	0	0	90	0		
3	AMD	4	5	38	276	110	5		
TOTAL		21	20	119	1.426	200	22		
WEIGHT KG				119	1.426	200			

GRAND TOAL: 1.745 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/06/2018	TO: GTC1 - RPI - RC6	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:50
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: Hôi - XHOÀN - Trường	ETA: 13:30
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NGOC LONG	GTC1	02-03	2	18	55	60	XAYLAP	Vietnamese
2	TRUONG CONG THANH	RPI	84	1	5	20	76	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VIET HUNG	RPI	69	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	LE TRI KHANH	RPI	67	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI VAN THAI	RPI	75	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
6	HA QUOC HOAN	RPI	83	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
7	TO NGUYEN MINH KHOI	RPI	72	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN DINH THAM	RPI	73	1	10		71	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI MINH DUONG	RPI	71	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	DINH VAN MANH	RPI	76	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN TRONG HIEU	RPI	78	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAM BA TAI	RPI	68	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
13	TANG THANH DAN	RPI	77	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VAN TOAN	RPI	79	1	10		56	KH-THAC	Vietnamese
15	DANG DINH THANG	RPI	74	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
16	DO VAN THANH	RPI	70	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN VAN PHUC	RPI	64-65	2	19	30	68	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYEN CAO CUONG	RPI	80	1	6		70	XAYLAP	Vietnamese
19	DO MANH HUNG	RPI	63	1	7		60	XAYLAP	Vietnamese
20	TRAN ANH TUAN	RPI	62	1	9		58	XAYLAP	Vietnamese
21	TRAN MINH TAM	RPI	66	1	7		61	XAYLAP	Vietnamese
22	DO QUOC HUY	RC6	83	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	GTC1	1	2	18	60	55	0		
2	RPI	20	21	145	1.372	50	18		
3	RC6	1	1	5	72	0	3		
TOTAL		22	24	168	1.504	105	21		
WEIGHT KG				168	1.504	105			

GRAND TOAL: 1.777 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/06/2018	TO: P9 - P11 - RP2	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:55
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: Hạnh - QViệt - Luy	ETA: 13:35
NAU-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG ĐỨC TUẤN	P9	10	1	10		64	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN ĐỨC HÙNG	P9	13	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
3	DƯƠNG QUANG TRUNG	P9	14	1	6		95	XAYLAP	Vietnamese
4	ĐẶNG VĂN LỢI	P9	12	1	11		64	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN SANG	P9	11	1	5		70	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN MẠNH HÙNG	P9	15	1	10	90	70	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN HỮU THÀNH	RP2	55	1	8		55	KH-THAC	Vietnamese
8	CHU VĂN HAY	RP2	57-58	2	14		62	XAYLAP	Vietnamese
9	PHẠM NHƯ SANG	RP2	63	1	13		73	XAYLAP	Vietnamese
10	HÀ XUÂN THANH	RP2	61-62	2	16		78	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN ANH TIẾN	RP2	59-60	2	10		62	XAYLAP	Vietnamese
12	LÊ TỰ KHA	RP2	64	1	9		80	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN VĂN SƠN	RP2	51	1	6	33	60	GETRACO	Vietnamese
14	VÔ THANH NHẬT	RP2	50	1	8		77	GETRACO	Vietnamese
15	NGUYỄN NAM SƠN	RP2	56	1	10		80	GETRACO	Vietnamese
16	VŨ HOÀNG QUÂN	RP2	52	1	4		60	GETRACO	Vietnamese
17	ĐÀO XUÂN THO	RP2	53	1	5		70	GETRACO	Vietnamese
18	VŨ THANH TIẾN	RP2	54	1	5		53	GETRACO	Vietnamese
19	BUI VĂN QUÂN	RP2	49	1	4		67	GETRACO	Vietnamese
20	LE VAN HA	RP2	48	1	4		58	H-DONG	Vietnamese
21	NGUYỄN TRƯƠNG SƠN	RP2	65-66	2	8		67	H-DONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	6	6	52	433	90	0		
2	P11	0	0	0	0	4	5		
3	RP2	15	19	124	1.002	33	17		
TOTAL		21	25	176	1.435	127	22		
WEIGHT KG				176	1.435	127			

GRAND TOAL: 1.738 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/06/2018	TO: BK THIEN UNG	AIRCRAFT: 622	ETD: 12:15
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Phương - Lạc	ETA: 15:15
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NGOC HIEU	BK THIE	73	1	6	35	70	PVD	Vietnamese
2	PHAM MINH TUAN	BK THIE	80	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
3	AVAKIAN	BK THIE	85	1	6		102	KH-THAC	Russian
4	NGUYEN QUANG TUYEN	BK THIE	75	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI TRONG SON	BK THIE	76	1	9		73	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN MINH TRI	BK THIE	83	1	4	35	68	KH-THAC	Vietnamese
7	KHONG THAI BINH	BK THIE	77	1	8		76	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN DAN	BK THIE	79	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
9	VU TIEN VINH	BK THIE	74	1	2		66	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM HONG SON	BK THIE	84	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAM THANH TUNG	BK THIE	81	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
12	KLY	BK THIE	72	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
13	VU QUANG THONG	BK THIE					67	KH-THAC	Vietnamese
14	GIANG TRUNG HIEU	BK THIE	78	1	7		100	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN NHAN	BK THIE	86	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐÔNG VIỆT THĂNG	BK THIE	87	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐINH TUNG LAM	BK THIE	88	1	5	21	66	T-TIN	Vietnamese
18	CAO KINH THAO	BK THIE	82	1	15		70	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK THIEN UNG	18	17	109	1.307	91	19		
	TOTAL	18	17	109	1.307	91	19		
	WEIGHT KG			109	1.307	91			

GRAND TOAL: 1.507 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 09/06/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+BK3+BK10+TD3	7:25	17+0+0+0	0+0+0+0		14+2+0+0	0+0+0+0	CHUYỂN 1 PAX TỪ BK3-BK10 CHUYỂN 4 PAX TỪ BK3-TD3
2		TD1+P7	9:25	21+0	0+0		21+1	0+0	

TTBDSX

RR

1

(copy view)

1

KVLF



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/06/2018	TO: TD2 - BK3 - BK10 - TD3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: MI	FROM: VT	CREW: TUYEN - ĐTuấn - MQUÂN	ETA: 09:40
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN HUNG	TD2	13	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
2	ANDRIUSHENKO O.A	TD2	04	1	7		122	KHOAN	Russian
3	BRATCHYKOV A.S	TD2	05-06	2	18		90	KHOAN	Russian
4	TELESHENKO	TD2	03	1	15		118	KHOAN	Russian
5	ĐINH DUY HAI	TD2	16	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
6	CAO ĐỨC VIỆN	TD2	07	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
7	HỒ VĂN HÙNG	TD2	10	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ HAI SƠN	TD2	17	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN VĂN TỰ	TD2	01	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM VĂN MINH	TD2	02	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ XUÂN PHƯƠNG	TD2	12	1	5	30	68	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN VĂN HÙNG	TD2	15	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ VINH THUẬT	TD2	18	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN TÀI THUYẾT	TD2	08-09	2	13		50	KHOAN	Vietnamese
15	HỒ CHI CÔNG	TD2	19	1	4		76	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN XUÂN HẬU	TD2	11	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN QUANG ANH	TD2	16	1	7		70	ANTOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN HUY HOANG	TD3	01	1	5		55	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	17	19	132	1.316	30	14		CHUYEN 1 PAX BK3 SANG BK10; CHUYEN 4 PAX BK3 SANG TD3
2	BK3	0	0	0	0	35	2+5		
3	BK10	0	0	0	0	40	0		
4	TD3	1	1	5	55	0	4		
TOTAL		18	20	137	1.371	105	20		
WEIGHT KG				137	1.371	105			

GRAND TOAL: 1.613 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/06/2018	TO: TD1 - P7	AIRCRAFT: 420	ETD: 10:00
FLIGHT: MI	FROM: VT	CREW: TUYỀN - ĐTuấn - MQUÂN	ETA: 11:40
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG TUAN ANH*TT	TD1	09	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
2	PHAM DOI	TD1	07	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
3	PHAM NGOC DUNG	TD1					70	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN THANH	TD1	04	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
5	LE XUAN TUYEN	TD1					65	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN NGOC THAI	TD1	10	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN TUAN DAT	TD1	13	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
8	DO MINH DUNG	TD1	05-06	2	10		70	KHOAN	Vietnamese
9	BUI DUC ANH	TD1	01	1	7		66	PSV	Vietnamese
10	BUI TUAN THANH	TD1	02	1	5		57	PSV	Vietnamese
11	ĐANG VAN MINH	TD1					70	PSV	Vietnamese
12	ĐANG THE THANH	TD1				50	70	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN DUC HUNG	TD1	03	1	5		77	PSV	Vietnamese
14	ĐOAN DINH TU	TD1	11	1	3		65	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN TIEN SY	TD1					68	PSV	Vietnamese
16	LE XUAN TINH	TD1					90	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN XUAN TAI	TD1	12	1	4		65	PSV	Vietnamese
18	DINH KHAC THACH	TD1					60	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN BA HUNG	TD1	08	1	10		55	PSV	Vietnamese
20	PHAM TIEN CUONG	P7	12	1	11		70	COKHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	19	13	72	1.323	50	19		
2	P7	1	1	11	70	0	3		
TOTAL		20	14	83	1.393	50	22		
WEIGHT KG				83	1.393	50			

GRAND TOAL: 1.526 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/06/2018	TO: RP2	AIRCRAFT: 426	ETD: 10:00
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Hôi - TRƯỜNG - THỤ	ETA: 11:30
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG TRONG NHAT HUY	RP2				120	68	VSP	Vietnamese
2	TRAN NGOC BA	RP2					78	VSP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	2	0	0	146	120	3		
TOTAL		2	0	0	146	120	3		
WEIGHT KG				0	146	120			

GRAND TOAL: 266 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐPTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 10/06/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3	7:25	21	0	22	0		
2		CLO+TD5	7:25	6+16	0+0	4+18	0+0		
3		TD1	9:25	22+0	0+0	18+4	0+0		
4		CLO+BK6	9:25	22+0	0+0	17+5	0+0		

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/06/2018	TO: TD3	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: HỒi - Linh - THỤ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ MẠNH HÀ	TD3	08	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN TRUNG	TD3	05	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
3	VUONG HUU QUOC THAI	TD3	11	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
4	GOLOVIN G.V	TD3	07	1	5		110	KHOAN	Russian
5	BUI QUANG ĐĂNG	TD3					77	KHOAN	Vietnamese
6	VU TRỌNG NGHĨA	TD3					72	KHOAN	Vietnamese
7	TRỊNH DUY SƠN	TD3	09	1	5		87	KHOAN	Vietnamese
8	ĐÀO LÊ XUÂN SƠN	TD3	16	1	10	20	74	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN TRỌNG BĂNG	TD3	04	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN VĂN HƯƠNG	TD3	06	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN HOÀNG NAM	TD3	10	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	HOÀNG THANH TỰ	TD3					78	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN CÔNG HOÀN	TD3	13	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
14	ĐOÀN VĂN MƯỜI	TD3	12	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
15	NGÔ DUY NGỌC	TD3	19	1	12		60	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG HUE	TD3	18	1	10		63	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ TIẾN DŨNG	TD3	03	1	3		68	D-HANH	Vietnamese
18	LÊ NHẬT TUẤN	TD3	17	1	4		70	D-HANH	Vietnamese
19	POPOV	TD3	20	1	7		78	KHTHAC	Russian
20	SALAKHOV	TD3	02	1	8		98	ANTOAN	Russian
21	NGUYỄN VĂN LINH	TD3	14-15	2	10		58	YTE	Vietnamese
22	ORLOV	TD3	21	1	5		88	KHTHAC	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	20	127	1.658	20	22		
TOTAL		22	20	127	1.658	20	22		
WEIGHT KG				127	1.658	20			

GRAND TOAL: 1.805 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/06/2018	TO: TD5 - CLO	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: LBình - MTuấn - Toan	ETA: 09:15
cam-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ALEKHIN A.G	TD5	09	1	6		98	KHOAN	Russian
2	NGUYEN ĐAI QUẢN	TD5	22	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
3	ĐẠO THẾ VŨ	TD5	12	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
4	VŨ NGUYỄN KHANG	TD5	14	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
5	BUI ĐỨC TOAN	TD5	20	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG NGOC DANH	TD5	11	1	3	20	60	KHOAN	Vietnamese
7	ĐANG VĂN HÒN	TD5	16	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN ANH TŨE	TD5	19	1	3		53	KHOAN	Vietnamese
9	ĐANG ĐÌNH THỌ	TD5	21	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN MINH CÔNG	TD5	15	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN CAO KHÁNH	TD5	13	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
12	ĐOÀN CAO DANH	TD5	25	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
13	ĐINH ĐỨC KIẾN	TD5	17-18	2	10		78	KHOAN	Vietnamese
14	ĐANG MINH KHAI	TD5	23	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN HUNG QUẢN	TD5	10	1	8		75	D-HANH	Vietnamese
16	NGÔ VĂN GIAO	TD5	24	1	6		86	PSV	Vietnamese
17	VOROBIEV S.L	CLO	53	1	6		95	KHOAN	Russian
18	DATSKO P.D	CLO	52	1	10		105	KHOAN	Russian
19	TRỊNH DUY THANH	CLO	55	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
20	TRẦN TRUNG THANH	CLO	54	1	8	50	75	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN VAN LỘC	CLO	56	1	8		73	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN TIEN SINH	CLO	57	1	5		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	16	17	94	1.202	20	14		
2	CLO	6	6	43	493	50	8		
TOTAL		22	23	137	1.695	70	22		
WEIGHT KG				137	1.695	70			

GRAND TOAL: 1.902 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/06/2018	TO: TD1	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Hôi - Linh - THỤ	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KLIUZHEV R.V	TD1	59	1	5		113	KHOAN	Russian
2	SHERBAKOV	TD1	61	1	7		92	KHOAN	Russian
3	ZHARKOV	TD1	67	1	7		130	KHOAN	Russian
4	NGUYEN VAN QUY	TD1	69-70	2	12		63	KHOAN	Vietnamese
5	TRƯỜNG HOÀNG KHANH	TD1	56	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM CÔNG TIẾN	TD1	51	1	2		67	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN DANH QUY	TD1					70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN TUẤN	TD1	71	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG VAN THUONG	TD1	53	1	2		72	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG VAN DUY	TD1	50	1	7		63	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN TRỌNG THẮNG	TD1	0	1			52	KHOAN	Vietnamese
12	HUYNH HUU HUNG	TD1	54	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN KHOA	TD1	55	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ VĂN DOANH	TD1	52	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
15	DƯƠNG THANH TUNG	TD1	60	1	5		73	D-HANH	Vietnamese
16	LÊ MẠNH HÙNG	TD1	57	1	8		73	ANTOAN	Vietnamese
17	PHAN THAI TAI	TD1	65-66	2	14		57	DVL	Vietnamese
18	TRẦN ANH VINH	TD1	62	1	8		60	DVL	Vietnamese
19	CU NGỌC HỒNG	TD1	63	1	5		80	DVL	Vietnamese
20	ĐẶNG TRỌNG THỨC	TD1	68	1	5		60	DVL	Vietnamese
21	LÊ HOÀI THIÊN	TD1	58	1	12		75	DVL	Vietnamese
22	TRẦN VĂN THUẬT	TD1	64	1	12		73	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	22	23	133	1.621	0	16		
	TOTAL	22	23	133	1.621	0	16		
	WEIGHT KG			133	1.621	0			

GRAND TOAL: 1.754 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/06/2018	TO: CLO - BK6	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:35
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: LBinh - MTuân - Toan	ETA: 11:15
cam-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ NGỌC LUÂN	CLO					80	KHOAN	Vietnamese
2	MAI VĂN HỘI	CLO					77	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG THAI ANH	CLO	62	1	2		75	KHOAN	Vietnamese
4	ĐỖ HUY BÌNH	CLO	72	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN BINH	CLO	70	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
6	ĐẶNG VĂN CHUNG	CLO	75	1	18		70	DVL	Vietnamese
7	TRẦN QUANG HUY	CLO	76	1	15		90	DVL	Vietnamese
8	ĐOÀN PHÚC HOÀNG	CLO	69	1	10		80	DVL	Vietnamese
9	LƯU HỒNG THỦ	CLO	59	1	10		50	DVL	Vietnamese
10	ĐÀO VĂN YẾN	CLO	77	1	10		60	DVL	Vietnamese
11	LÀ MINH TỰ	CLO	63	1	11		58	DVL	Vietnamese
12	PHẠM XUÂN HÙNG	CLO	61	1	9		67	DVL	Vietnamese
13	NGUYEN PHI LONG	CLO	78	1	8		70	DVL	Vietnamese
14	DƯƠNG ĐÌNH DŨNG	CLO	66	1	4		71	PSV	Vietnamese
15	DƯƠNG VĂN THẠCH	CLO	65	1	4		69	PSV	Vietnamese
16	TRẦN VĂN HẬU	CLO	74	1	6		52	PSV	Vietnamese
17	LƯU VĂN TRỌNG	CLO	67	1	4		55	PSV	Vietnamese
18	HOANG HUU THO	CLO	68	1	2		75	PSV	Vietnamese
19	LÊ PHƯỚC ĐỨC	CLO	71	1	5		70	PSV	Vietnamese
20	LÊ VĂN HÙNG	CLO	60	1	2		60	PSV	Vietnamese
21	PHAN MINH TUÂN	CLO	64	1	4		75	PSV	Vietnamese
22	LÊ LAN PHƯƠNG	CLO	73	1	4		61	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	22	20	139	1.507	0	13		
2	BK6	0	0	0	0	50	9		
TOTAL		22	20	139	1.507	50	22		
WEIGHT KG				139	1.507	50			

GRAND TOAL: 1.696 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN